

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KGVX

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2026

V/v hướng dẫn thực hiện
Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND
ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Sở Y tế;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3446/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 03/TTr-SYT ngày 05 tháng 01 năm 2026; để đảm bảo thống nhất trong triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36/2025/NQ-HĐND NGÀY 10 THÁNG 12 NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện theo Phụ lục đính kèm Công văn này.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 3446/QĐ-UBND tỉnh ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND.

b) Chủ trì, hướng dẫn các địa phương xác định đối tượng, quy trình cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng, gồm: (1) Người lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang được tập trung vào cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành Y tế quản lý trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú; (2) Cộng tác viên dân số; (3) Nhân viên y tế thôn, bản (ấp); cô đỡ thôn, bản (ấp); (4) Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người; (5) Người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền.

c) Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện tại các địa phương; tổng hợp kết quả thực hiện của các sở, ngành, địa phương và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn các đơn vị, địa phương rà soát, xác định đối tượng và tổ chức thực hiện việc cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người lao động đã hết thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp từ trên 03 tháng nhưng chưa tham gia lại bảo hiểm y tế, cho đến khi người lao động có việc làm mới và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, theo quy định.

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho người lao động hết thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp quá 03 tháng chưa tham gia lại bảo hiểm y tế cho đến khi tìm được việc làm mới và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần tại các địa phương.

c) Cung cấp danh sách người lao động đã hết thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp cho Bảo hiểm xã hội tỉnh làm cơ sở rà soát, xác định đối tượng cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người lao động hết thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp quá 03 tháng, chưa tham gia lại bảo hiểm y tế cho đến khi tìm được việc làm mới và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

d) Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế đối với người lao động hết thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp quá 03 tháng tại các địa phương theo quy định.

d) Báo cáo kết quả triển khai chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế) theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, hướng dẫn các địa phương xác định đối tượng, quy trình cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng, gồm: (1) Người thuộc hộ gia đình thoát nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của trung ương trong thời gian 24 tháng từ khi có quyết định công nhận thoát nghèo; (2) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn trung ương; (3) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định chuẩn hộ có mức sống trung bình của trung ương.

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho 03 nhóm đối tượng tại điểm a, mục 3, phần II Công văn này; tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện chính sách tại cơ sở.

c) Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế) theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục và Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh Đồng Nai tổ chức rà soát, lập danh sách học sinh, sinh viên khuyết tật học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và các học sinh tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh Đồng Nai theo quy định.

b) Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế trong ngành giáo dục.

c) Theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế) theo quy định.

5. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Chủ trì, hướng dẫn các địa phương xác định đối tượng, quy trình cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng, gồm: (1) Người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù theo quy định của Chính phủ; (2) Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi có nơi thường trú, tạm trú tại: các xã khu vực I; các thôn, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.

c) Theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế) theo quy định.

6. Sở Tài chính

a) Căn cứ bảng tổng hợp đối tượng, kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng do Bảo hiểm xã hội tỉnh chuyển đến, Sở Tài chính có trách nhiệm chuyển kinh phí vào quỹ bảo hiểm y tế theo quy định.

b) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện.

c) Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế) theo quy định.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai

a) Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội cơ sở hướng dẫn nghiệp vụ, đồng thời phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc tiếp nhận danh sách, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, đối chiếu dữ liệu người tham gia bảo hiểm y tế, bảo đảm cấp thẻ đúng đối tượng, kịp thời, chính xác, tránh tình trạng cấp trùng thẻ cho các đối tượng.

d) Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế) theo quy định.

đ) Tổng hợp số thẻ bảo hiểm y tế đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ đóng gửi Sở Tài chính chuyển kinh phí đóng bảo hiểm y tế từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đến nhân dân trên địa bàn.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn (*Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị; Trạm Y tế; các cơ sở giáo dục;...*) tổ chức rà soát, lập danh sách, xác nhận đối tượng theo đúng quy trình quy định tại Công văn này; đồng thời phối hợp, liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND tại cơ sở; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hoặc đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế) theo quy định.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường định kỳ hằng quý (trước ngày 20/3 đối với quý I; 20/9 đối với quý III); 06 tháng (trước ngày 15/6)

cả năm (trước ngày 15/12) hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ nêu trên về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế).

2. Giao Sở Y tế tổng hợp, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND trước ngày 20/6 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 20/12 (đối với báo cáo năm); đồng gửi Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh để theo dõi.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai, thực hiện hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế) để kịp thời xử lý, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC
Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND
ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh
(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-KGVX
ngày /01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù theo quy định của Chính phủ

a) Xác định đối tượng

Áp dụng theo danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

Hiện nay chưa có Quyết định phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030; do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 8 Nghị định số 255/2025/NĐ-CP, tạm thời áp dụng theo danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ cho đến khi có Quyết định phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030.

b) Quy trình thực hiện

Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận danh sách người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù theo quy định (danh sách do Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát, trình), gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

c) Hồ sơ kèm theo: Không có.

2. Người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền

a) Xác định đối tượng

Người mắc bệnh hiểm nghèo thuộc danh mục bệnh hiểm nghèo quy định tại Thông tư số 50/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế ban hành Danh mục bệnh hiểm nghèo để các tổ chức, cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

b) Quy trình thực hiện

- Hằng năm, người mắc bệnh hiểm nghèo nộp hồ sơ đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (tại Phòng Văn hóa - Xã hội) theo quy định tại điểm c khoản 2, Phụ lục này.

- Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận danh sách người mắc bệnh hiểm nghèo (danh sách do Phòng Văn hóa - Xã hội tiếp nhận, rà soát, thẩm định, trình) và gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định.

c) Hồ sơ đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người mắc bệnh hiểm nghèo

- Đơn đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế của người mắc bệnh hiểm nghèo.

- Một trong các giấy tờ xác nhận bệnh hiểm nghèo thuộc danh mục bệnh hiểm nghèo quy định tại Thông tư số 50/2024/TT-BYT:

+ Văn bản xác nhận đang điều trị bệnh hiểm nghèo.

+ Giấy ra viện của đợt điều trị bệnh hiểm nghèo.

+ Tóm tắt hồ sơ bệnh án của đợt điều trị bệnh hiểm nghèo.

+ Đơn thuốc có kèm chẩn đoán bệnh hiểm nghèo đối với bệnh nhân khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú.

Các giấy tờ này do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp khám bệnh, chữa bệnh cơ bản trở lên xác nhận, có giá trị sử dụng trong 01 năm kể từ ngày ký.

3. Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi có nơi thường trú, tạm trú tại: các xã khu vực I; các thôn, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ

a) Xác định đối tượng

Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi có nơi thường trú, tạm trú tại: các xã khu vực I; các thôn, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Quy trình thực hiện

Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi có nơi thường trú, tạm trú tại: các xã khu vực I; các thôn, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đồng Nai theo quy định (danh sách do Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát, trình) và gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

c) Hồ sơ kèm theo: Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn (nếu có).

4. Người lao động hết thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp quá 03 tháng chưa tham gia lại bảo hiểm y tế cho đến khi tìm được việc làm mới và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần

a) Xác định đối tượng

Người lao động hết thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp quá 03 tháng chưa tham gia lại bảo hiểm y tế cho đến khi tìm được việc làm mới và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

b) Quy trình thực hiện

Căn cứ cơ sở dữ liệu người lao động hết thời gian hưởng bảo hiểm y tế trợ cấp thất nghiệp quá 03 tháng chưa tham gia lại, Cơ quan Bảo hiểm xã hội cung cấp danh sách cho Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận (Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát danh sách người lao động đang thường trú tại địa phương, trình Ủy ban nhân dân cấp xã) và gửi danh sách cho cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế.

c) Hồ sơ kèm theo: Không có.

5. Người thuộc hộ gia đình thoát nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của trung ương trong thời gian 24 tháng từ khi có quyết định công nhận thoát nghèo

a) Xác định đối tượng

Người thuộc hộ gia đình được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận là người thuộc hộ gia đình thoát nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của trung ương trong thời gian 24 tháng từ khi có quyết định công nhận thoát nghèo của cấp có thẩm quyền.

b) Quy trình thực hiện

Trên cơ sở quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận hộ thoát nghèo theo chuẩn Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập danh sách các thành viên trong hộ đủ điều kiện chưa được cấp bảo hiểm y tế (do Phòng Kinh tế xã hoặc Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phường tổng hợp), xác nhận và gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

c) Hồ sơ kèm theo: Không có.

6. Người lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang được tập trung vào cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành Y tế quản lý trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú

a) Xác định đối tượng

Người lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang được tập trung vào cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành Y tế quản lý trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú.

b) Quy trình thực hiện

Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành Y tế quản lý (*Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em, Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Phước*) lập danh sách người lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang được tập trung vào Cơ sở quản lý trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú theo quy định gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành Y tế quản lý có trách nhiệm báo cắt thẻ bảo hiểm y tế khi người lang thang, xin ăn đã đưa về nơi cư trú hoặc chuyển sang đối tượng bảo trợ xã hội để nuôi dưỡng tại Cơ sở.

c) Hồ sơ kèm theo

- Quyết định tiếp nhận đối tượng.
- Danh sách đối tượng.

7. Cộng tác viên dân số

a) Xác định đối tượng

Cộng tác viên dân số là người được cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển chọn và ký hợp đồng trách nhiệm cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh.

b) Quy trình thực hiện

Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận danh sách cộng tác viên dân số theo quy định (danh sách do Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát, tổng hợp từ các Trạm Y tế), gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

c) Hồ sơ kèm theo

Danh sách cộng tác viên dân số.

8. Học sinh, sinh viên khuyết tật học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và các học sinh tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh Đồng Nai.

a) Xác định đối tượng

Học sinh, sinh viên được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận là người khuyết tật đang học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và các học sinh tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh Đồng Nai.

b) Quy trình thực hiện

- Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh Đồng Nai do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý có trách nhiệm rà soát, lập danh sách học sinh gửi cơ quan bảo hiểm xã hội nơi Trung tâm đóng trụ sở để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- Các cơ sở giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý:

+ Các cơ sở giáo dục rà soát, lập danh sách học sinh khuyết tật theo quy định gửi Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội nơi cơ sở giáo dục đóng trụ sở để cấp thẻ bảo hiểm y tế (Bao gồm các trường hợp học sinh có giấy xác nhận là người khuyết tật không do địa phương (nơi cơ sở giáo dục đóng trụ sở) cấp và giấy xác nhận đã được cấp chưa quá 12 tháng (01 năm).

+ Trường hợp học sinh có giấy xác nhận là người khuyết tật không do địa phương (nơi cơ sở giáo dục đóng trụ sở) cấp và giấy xác nhận đã được cấp từ đủ 12 tháng (01 năm) trở lên kể từ ngày cấp: cơ sở giáo dục hướng dẫn thân nhân học sinh cung cấp văn bản xác nhận của chính quyền địa phương nơi học sinh cư trú (cơ quan đã cấp giấy chứng nhận khuyết tật) về việc giấy chứng nhận khuyết tật hiện còn hiệu lực (tại thời điểm rà soát, lập danh sách đề nghị hỗ trợ

thẻ bảo hiểm y tế) để tránh tình trạng giấy đã bị thu hồi nhưng vẫn được sử dụng để hưởng chính sách.

- Các cơ sở giáo dục và đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý: Có trách nhiệm rà soát, lập danh sách học sinh, sinh viên khuyết tật gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội nơi cơ sở giáo dục đóng trụ sở để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

c) Hồ sơ kèm theo

- Bản photo giấy xác nhận khuyết tật;

- Xác nhận của địa phương (đối với trường hợp học sinh được cấp giấy chứng nhận khuyết tật ở địa phương không thuộc nơi cơ sở giáo dục đóng trụ sở; giấy chứng nhận khuyết tật từ đủ 12 tháng (01 năm) trở lên kể từ ngày cấp.

9. Nhân viên y tế thôn, bản (ấp); cô đỡ thôn, bản (ấp)

a) Xác định đối tượng

Nhân viên y tế thôn, bản (ấp); cô đỡ thôn, bản (ấp) là người được cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển chọn và ký hợp đồng trách nhiệm làm công tác y tế thôn, bản (ấp); cô đỡ thôn, bản (ấp) trên địa bàn tỉnh.

b) Quy trình thực hiện

Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận danh sách nhân viên y tế thôn, bản (ấp); cô đỡ thôn, bản (ấp) theo quy định (các Trạm Y tế lập, gửi Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp), gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

c) Hồ sơ kèm theo

Danh sách nhân viên y tế thôn, bản (ấp); cô đỡ thôn, bản (ấp).

10. Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người

Nạn nhân bị mua bán là công dân Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận là nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người và Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người, hiện đang cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Quy trình thực hiện

Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận danh sách đối tượng và gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho nạn nhân theo quy định (Phòng Văn hóa - Xã hội tiếp nhận thông tin, văn bản xác nhận và danh sách nạn nhân bị mua bán từ các cơ quan có thẩm quyền như: Công an, Bộ đội Biên phòng, cơ sở tiếp nhận, cơ sở y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan; phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện rà soát, xác định tình trạng tham gia bảo hiểm y tế của nạn nhân, trường hợp nạn nhân chưa có thẻ bảo hiểm y tế hoặc thẻ bảo hiểm y tế đã hết giá trị sử dụng, Phòng Văn hóa - Xã hội lập danh sách, trình Ủy ban nhân dân cấp xã).

c) Hồ sơ kèm theo

- Văn bản xác nhận nạn nhân bị mua bán của cơ quan có thẩm quyền;
- Danh sách đề nghị hỗ trợ mua bảo hiểm y tế.

11. Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn Trung ương

a) Xác định đối tượng

Người thuộc hộ gia đình được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận là người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn trung ương.

b) Quy trình thực hiện

Trên cơ sở quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận hộ cận nghèo theo chuẩn Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận danh sách đối tượng (Phòng Kinh tế xã hoặc Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phường rà soát, lập danh sách các thành viên trong hộ chưa được cấp bảo hiểm y tế, trình Ủy ban nhân dân cấp xã), gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

c) Hồ sơ kèm theo: Không có.

12. Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định chuẩn hộ có mức sống trung bình của trung ương

a) Xác định đối tượng

Người thuộc hộ gia đình được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận là người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định chuẩn hộ có mức sống trung bình của trung ương.

b) Quy trình thực hiện

Trên cơ sở quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định chuẩn hộ có mức sống trung bình của Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận danh sách đối tượng (Phòng Kinh tế xã hoặc Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phường rà soát, lập danh sách các thành viên trong hộ chưa được cấp bảo hiểm y tế, trình Ủy ban nhân dân cấp xã), gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

c) Hồ sơ kèm theo: Không có.